

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2019/HS - ST**
Ngày: 01-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Quang;

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn V**, sinh ngày 05/4/1995. Tại: An Giang. Nơi ĐKHKTT: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Thợ xăm; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thành T (đã chết) và bà Cao Thị K (đã chết); Vợ: tên Nguyễn Thanh T, có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/02/2019 và tạm giam cho đến nay; *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Bà Quách Thị Quỳnh G, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện S, tỉnh An Giang. *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn M. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn V và chị Quách Thị Quỳnh G, sinh năm 1997, ngụ tại ấp Bình T, huyện S, tỉnh An Giang là bạn với nhau từ đầu tháng 02/2019.

Ngày 12/02/2019, V đến phòng trọ số 07 của chị G, tại địa chỉ số 22/XX, đường Bùi Văn B, Tổ Y, Khu X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi và ngủ lại. Đến ngày 13/02/2019, giữa V và chị G xảy ra mâu thuẫn nên chị G yêu cầu V dọn đi khỏi phòng trọ của chị G thì V nói với chị G cho V ở lại phòng trọ đến sáng ngày 14/02/2019 V sẽ đi khỏi phòng trọ thì chị G đồng ý. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 14/02/2019, trong lúc chị G đang nằm trên võng trong phòng trọ, V thức dậy rồi đi vào

nhà vệ sinh để đi vệ sinh thì V sơ ý làm rơi chiếc quần màu đen của chị G đang được treo trên móc phơi đồ trong nhà vệ sinh, V nhặt chiếc quần lên thì phát hiện trong túi quần bên trái có một số tiền nên V nảy sinh ý định lấy trộm tiền của chị G để tiêu xài. Liên đó, V lấy tiền từ trong túi quần phía sau, bên trái của chị G bỏ vào túi quần phía sau, bên trái của V rồi đi ra khỏi nhà vệ sinh và nói với chị G là đi khỏi phòng. Khi V bước ra khỏi phòng trọ, chị G đi vào phòng vệ sinh thì phát hiện bị mất số tiền 2.446.000 đồng được bỏ trong túi quần màu đen phía sau, bên trái, chị G nghi ngờ V lấy trộm tiền nên liền đuổi theo V và hỏi V có lấy tiền của chị G không nhưng V trả lời là không lấy tiền thì chị G liền tri hô cho quần chúng nhân dân khu vực xung quanh phòng trọ số XX của chị G biết. Lúc này, anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1961, ngụ tại số 22/XX, đường Bùi Văn B, tổ XX, khu Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Anh M là thành viên Câu lạc bộ phòng chống tội phạm phường P, thành phố T) nghe tiếng tri hô của chị G nên đến yêu cầu V đi vô phòng trọ số X của chị G để chờ Công an đến giải quyết thì V đi vào phòng trọ của chị G rồi ngồi trên văng của phòng trọ. Tiếp sau đó, V lấy tiền vừa lấy trộm được từ trong túi quần phía sau, bên trái của V bỏ xuống văng rồi ngồi lên. Đến khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày 14/02/2019, Công an phường P, thành phố T nhận được tin báo chị G về việc bị mất trộm tài sản nên nhanh chóng đến phòng trọ số X của chị G tiến hành kiểm tra V thì phát hiện số tiền 2.446.000 đồng của chị G ở trên văng ngay chỗ V ngồi. Đồng thời, V cũng thừa nhận hành vi lấy trộm tiền của chị G nên Công an phường Phú Lợi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và thu giữ số tiền: 2.446.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng), trong đó có 04 tờ tiền mệnh giá: 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) có các số seri: FQ16383678, TM17144618, SZ12027462, UW15813171; 02 tờ tiền mệnh giá: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) có các số seri PS10957224, FR18910859; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng) có các số seri: NR12741754, WG17029729; 01 tờ tiền mệnh giá: 5.000 đồng (Năm ngàn đồng) có số seri: VN6612016; 01 tờ tiền mệnh giá: 1.000 đồng (Một ngàn đồng) có số seri WG4160275; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn V; 01 điện thoại di động hiệu Wiko, màu vàng có gắn 02 sim điện thoại. Cùng ngày 14/02/2019, Công an phường Phú Lợi chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn V; 01 điện thoại di động hiệu Wiko, màu vàng có gắn 02 sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Tuấn V không liên quan đến vụ án nên ngày 17/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả các tài sản trên cho Nguyễn Tuấn V.

Ngày 22/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 73 giao trả số tiền 2.446.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) cho chị Quách Thị Quỳnh G. Hiện tại, chị Giao không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Tuấn V.

Cáo trạng số 121/CT – VKSND – TP. TDM ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Quách Thị Quỳnh G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 14/02/2019, Nguyễn Tuấn V có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.446.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) của bà Quách Thị Quỳnh G tại phòng trọ số 07 địa chỉ: Số 22/34, đường Bùi Văn B, Tổ X, Khu Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Tuấn V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Quách Thị Quỳnh G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Văn Thiện